

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
CỦA NHÀ TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2023-2024

Số: 21 /KH- LQĐ

Bình Sơn, ngày 30 tháng 08 năm 2023

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư 26/2020/TT-BGDĐT- ngày 26/8/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung học phổ thông.

Căn cứ công văn 594/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2022 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường triển khai chương trình 2018 từ năm học 2022-2023.

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023- 2024;

Thực hiện Công văn số 1672/SGDĐT-GDTrH, ngày 14 tháng 8 năm 2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm 2023- 2024 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi.

Trường THPT Lê Quý Đôn xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023- 2024 và các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

II. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Cùng với cả nước, Quảng Ngãi trong đó có huyện Bình Sơn đã có sự phát triển mạnh về kinh tế- xã hội. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa-xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con em học tập.

Trường THPT Lê Quý Đôn với bề dày thành tích hơn 30 năm xây dựng và phát triển, trong những năm qua có nhiều học sinh thành đạt ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong những năm qua nhà trường đã nỗ lực phấn đấu và có những thành tích tương xứng với sự nỗ lực đó như thành tích về học sinh giỏi, học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng...

Phụ huynh yên tâm khi gửi con em vào học và tin tưởng vào định hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

Nhà trường tăng cường công tác kết nối với cựu học sinh để xây dựng các quỹ khuyến học, khen thưởng để tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Cơ sở vật chất của nhà trường được quan tâm đầu tư bảo đảm phục vụ kịp thời việc dạy và học.

Công cuộc chuyển đổi số Quốc gia đang được quan tâm, đầu tư đúng mức. Nhà trường được sự quan tâm sâu sắc của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy, UBND huyện Bình Sơn. Các cơ quan lý cấp trên thường xuyên chia sẻ những khó khăn của đơn vị.

1.2. Thách thức

Yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục nhà trường đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm của khu vực, quốc gia đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chồng chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội thâm nhập vào học đường.

Những năm đầu triển khai chương trình 2018, nên cán bộ quản lý, giáo viên chưa nghiên cứu sâu các nội dung của Thông tư 32 đối với chương trình tổng thể và đối với từng bộ môn học. Dư luận xã hội có nhiều chiều khác nhau. Phụ huynh, học sinh vẫn còn đang phân vân với nội dung chương trình như chọn môn học nào và học như thế nào.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị Lao động tiên tiến, xuất sắc. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo;

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển.

Trong những năm gần đây công tác thi học sinh giỏi cấp tỉnh nhà trường giữ vững về thành tích, công tác nghiên cứu khoa học trong học sinh đảm bảo về số lượng sản phẩm dự thi và các sản phẩm có chất lượng khá tốt. Số lượng học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng tăng theo từng năm.

Nhà trường xây dựng các ban hỗ trợ công tác giảng dạy, giáo dục và các hoạt động khác trong nhà trường như: Ban tư vấn - tâm lý học đường, ban hướng nghiệp - HĐTNHN, ban Công nghệ thông tin-khoa học kỹ thuật, ban kết nối cựu học sinh...

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học.

Bước đầu đã định hướng dạy học STEM ở một số môn phù hợp với nội dung môn học và điều kiện thực tế tại các phòng thí nghiệm, thực hành của nhà trường. **Yêu cầu:**

- Các tổ xây dựng kế hoạch thực hiện Giáo dục Stem phù hợp đặc thù môn học.
- Triển khai dạy học và dự giờ ít nhất 1 bài học STEM/Học kỳ
- Lồng ghép các nội dung giáo dục STEM đã được tập huấn và thông nhất trong trong Tổ nghiệp vụ. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch môn học và trong Biên bản các tổ.
- Phân công giáo viên soạn giảng có lồng ghép giáo dục STEM 1 bài/1 giáo viên/năm

2.2. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình mới. Đội ngũ giáo viên cốt cán ở một số bộ môn chưa thật sự mạnh.

Nhiều giáo viên còn thụ động trong việc đầu tư cho nghiên cứu chuyên môn vì lý do chủ quan và khách quan.

Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của lãnh đạo trường có lúc chưa toàn diện.

3. Quy mô học sinh, trường lớp, chỉ tiêu:

3.1. Qui mô, số lượng

- Cán bộ quản lý, giáo viên: Quản lý: 03 người; Giáo viên: 74 người;
- Số lượng giáo viên ở các tổ chuyên môn:

Toán	Lý- CN	Hóa	Sinh- CN	Văn	Sử- CD	Địa	Anh	TD- QP	Tin
11	09	07	06	09	06	04	09	08	05

-Học sinh: 33 lớp với 1322 HS. Trong đó khối 10 có 12 lớp với 454 học sinh; khối 11 có 10 lớp với 440 học sinh và khối 12 có 11 lớp với 428 học sinh.

3.2. Chỉ tiêu chất lượng các mặt giáo dục

- Xếp loại hạnh kiểm của học sinh:
 - Tốt, Khá: 90 %,
 - Yếu: dưới 0,5 %
 - Tỷ lệ đoàn viên: Trên 95 %.
- Xếp loại học lực của học sinh
- Học sinh giỏi, HS xuất sắc: trên 30 % ; Yếu, kém: dưới 1,0 %
- Thi học sinh giỏi cấp Tỉnh mỗi môn dự thi đạt 01 giải.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99,5 % (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè)
- Thi đỗ tốt nghiệp THPT bằng hoặc cao hơn tỷ lệ chung của Tỉnh.
- Trúng tuyển sinh vào đại học: 65 - 70 %
- 100 % học sinh được học giáo dục QPAN.

4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Đảm bảo kết thúc chương trình theo đúng khung thời gian do UBND Tỉnh và Sở GDĐT quy định.
- Bố trí đủ thời lượng dạy học theo chủ đề tự chọn theo hướng chủ đề bám sát và đưa vào phân phối chi tiết của môn học.
- Tổ chức dạy học chính khóa cho 03 khối vào buổi sáng; Buổi chiều dạy môn Thể dục, GDQPAN và dành cho các hoạt động khác như HĐNGLL, HĐTNHN, kiểm tra chung, bồi dưỡng HSG.
- Đối với khối 10, 11 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

III. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Nhiệm vụ chung

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10, 11. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh có hiệu quả.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số; công tác quản lý, kiểm tra, thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên trong đơn vị, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học/ hoạt động để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động trong Chương trình.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

3.2.1. Hoàn thành chương trình năm học đảm bảo khung thời gian quy định

- Nhà trường xây dựng khung chương trình phù hợp để đảm bảo đúng khung thời gian quy định trong năm học của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo chất lượng, đầy đủ nội dung chương trình.

- Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của các cấp và đảm bảo đầy đủ các hoạt động giáo dục và hoạt động giảng dạy cho học sinh.

3.2.2. Phát triển đội ngũ, đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Tăng cường công tác động viên, khuyến khích giáo viên tham gia học các lớp nâng chuẩn. Khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu để nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, trình độ lý luận để đảm bảo cho công tác giảng dạy, đáp ứng được chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Đặc biệt chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát, tổ chức cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, tiếp tục tham gia đầy đủ các modul tập huấn chương trình 2018, sẵn sàng cho giảng dạy chương trình 2018 cho tất cả các khối lớp trong những năm tiếp theo.

- Tập huấn cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến, ngoài các phần mềm cốt lõi thì giáo viên phải nghiên cứu thêm các phần mềm hỗ trợ để đáp ứng tốt nhất việc học theo hướng phát triển năng lực trong giảng dạy trực tuyến, sẵn sàng chuyển đổi qua lại giữa hình thức trực tuyến và hình thức trực tiếp.

- Tập huấn cho giáo viên sử dụng các loại thiết bị thực hành, thí nghiệm trong dạy chương trình mới.

3.2.3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu

- Tham mưu tăng cường CSVC, phần mềm hỗ trợ để thực hiện tốt nhất chương trình giáo dục 2018.

- Từng bước xây dựng kho học liệu riêng cho nhà trường từ các bài giảng được ghi âm, ghi hình trong quá trình giảng dạy trực tuyến hoặc trực tiếp, hướng dẫn giáo viên sử dụng các kho học liệu đảm bảo chất lượng trên internet.

- Tiến đến xây dựng thư viện điện tử riêng cho trường trong những năm tới.

3.2.4. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục

- Tăng cường chất lượng các hoạt động giáo dục cho học sinh, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hình thức sân khấu hóa, kết hợp với cựu học sinh, mời các chuyên gia về nói chuyện với học sinh ở các lĩnh vực như tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội, an toàn trường học, trường học hạnh phúc, mời cựu học sinh thành đạt ở các lĩnh vực nói chuyện về hướng nghiệp, về giáo dục STEM

3.2.5. Công tác sinh hoạt tổ chuyên môn

- Thực hiện công văn 1446/SGDDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn sử dụng, quản lý hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục đối với các trường THCS, THPT và tổ chức sinh hoạt chuyên môn từ năm học 2020-2021, các tổ xây dựng kế hoạch và chú ý nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- + **Sinh hoạt chuyên đề theo nghiên cứu bài học:** ít nhất 2 lần/ học kỳ đối với mỗi tổ chuyên môn.

- + **Chuyên đề chuyên môn:** 02 chuyên đề/năm học đối với mỗi tổ chuyên môn. Chuyên đề là sản phẩm của tập thể/nhóm chuyên môn, do đó thực hiện đúng quy trình của việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề.

- + **Mỗi giáo viên thực hiện dự giờ ít nhất 8 tiết/học kỳ** (bao gồm các tiết sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, thao giảng ở cụm chuyên môn, tiết dự giờ học tập trao đổi kinh nghiệm).

- Hồ sơ, sổ sách thực hiện theo công văn 1446/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/11/2020. Và thực hiện đảm bảo việc số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn theo công văn 1611/SGDDĐT-GDTrH ngày 14/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đổi mới quản lý của tổ chuyên môn, mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ phải có định hướng kế hoạch dài hạn, căn cứ trên định hướng kế hoạch dài hạn của nhà trường các tổ xây dựng kế hoạch dài hạn cho tổ.

- Tổ trưởng chú ý các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng giảng dạy của bộ môn mình quản lý.

3.2.6. *Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh*

Các tổ chuyên môn xây dựng phương án kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Tùy điều kiện, tính chất môn học các tổ xây dựng phương án đánh giá học sinh thông qua các sản phẩm thực tế như STEM, STEAM, dự án học tập, bài tập lớn, đánh giá qua thực tiễn: các bài viết, kết quả từ các cuộc thi, các hội thi, hoạt động giáo dục. Bài kiểm tra dạng này có thể lấy điểm đánh giá cho nhiều cột điểm hoặc nhiều môn học nếu đảm bảo tính liên môn.

3.2.7. *Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi*

- Tổ bộ môn xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng tuần, phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên giảng dạy, toàn bộ giáo viên của tổ góp sức về chuyên môn, tài liệu của tổ. Giáo viên giảng dạy phải có trách nhiệm đối với nội dung phần kiến thức mình đảm nhận. ***Tăng cường giao bài tập về nhà cho học sinh, kiểm tra việc giải bài tập cho học sinh***, tăng cường sự tương tác giữa thầy và trò trong bồi dưỡng. Nhà trường kiểm tra quá trình giảng dạy của giáo viên qua thông tin, tài liệu ghi chép của học sinh.

- Tổ cần có giải pháp đột phá trong kế hoạch của tổ để nâng cao hiệu quả trong công tác bồi dưỡng HSG.

- Kết thúc chuyên đề giáo viên cho học sinh kiểm tra, nhận xét gửi kết quả cho ban giám hiệu để theo dõi tiến trình thực hiện chương trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

- Thời gian dạy bắt đầu từ tuần thứ 2 của học kỳ 1, mỗi buổi 04 tiết. Có thể bổ sung tăng thời lượng cho học sinh chuẩn bị đi thi cấp Tỉnh. (Trường sẽ có kế hoạch riêng)

- Các bộ môn khó có đối tượng học sinh tham gia cố gắng động viên, ổn định về số lượng học sinh tham gia bằng cách nâng dần chất lượng và số lượng giải cấp tỉnh.

- Các tổ phải có kế hoạch đột phá trong bồi dưỡng học sinh giỏi, các tổ xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn, mạnh dạn giao nhiệm vụ cho giáo viên trẻ tiếp cận dần với công tác này.

- Quản lý học sinh trong bồi dưỡng học sinh giỏi: Tổ trưởng lưu ý số lượng học sinh môn học bồi dưỡng của tổ, tổ trưởng phải có kế hoạch quản lý học sinh của lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh chuyên môn, nghỉ học phải được sự quyết định của Ban Giám hiệu.

- Tổ có chiến lược xây dựng kho bài tập theo chuyên đề có chất lượng để học sinh học tập và hỗ trợ cho giáo viên chưa có kinh nghiệm tiếp cận.

- Năm học 2023-2024 nhà trường sẽ tăng cường **quản lý nội dung giảng dạy** của giáo viên từng buổi dạy. Cụ thể:

+ Nhà trường lập địa chỉ Email riêng về mảng bồi dưỡng HSG.

+ Tổ trưởng gửi kế hoạch bồi dưỡng vào mail này từ đầu năm học.

+ Giáo viên giảng dạy gửi nội dung giảng dạy vào mail này **chậm nhất** trước buổi dạy 1 buổi. (TTCM phải gửi danh sách GV dạy từng khối cho ĐC Dũng)

3.2.8. Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi robot trong học sinh

- Trong năm học, mỗi tổ phải đăng ký ít nhất 01 sản phẩm thi KHKT, tổ chức thi cấp trường và có định hướng, rà soát, điều chỉnh, huấn luyện cho học sinh tham gia.

- Đảm bảo về số lượng và chất lượng các sản phẩm để tham gia thi cấp tỉnh.

- Tăng cường công tác kết nối với cựu học sinh đang học tại các trường đại học hoặc đã đi làm trong các lĩnh vực khoa học để được hỗ trợ trong quá trình nghiên cứu của học sinh và giáo viên.

- Thầy cô giáo tăng cường công tác nghiên cứu để hướng dẫn học sinh và không bị rơi vào tình trạng lạc hậu về khoa học, về kiến thức. Tránh trường hợp có tư tưởng mình không nghiên cứu, hướng dẫn sẽ có người khác nghiên cứu hướng dẫn.

- Có định hướng sớm cho cuộc thi Robot trong học sinh lần thứ 2 (Tổ Tin).

3.2.9. Tham gia các cuộc thi về chuyên môn, cuộc thi phong trào

- Tham gia dự thi kỳ thi HSG lớp 11, lớp 12 có chất lượng, bảo đảm giữ vị trí cao trong tỉnh.

- Chỉ đạo cho giáo viên tham gia đầy đủ các cuộc thi theo phong trào của Bộ, Sở, Công đoàn, Đoàn tổ chức...

3.2.10. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Xây dựng kế hoạch hoạt động riêng trải nghiệm, hướng nghiệp. Định hướng tăng cường hoạt động theo hình thức sân khấu hóa, rèn luyện kỹ năng mềm cho học sinh thông qua các hoạt động như: mời chuyên gia tư vấn về nói chuyện tư vấn tâm lý học đường, về giảng dạy an toàn giao thông có kiểm tra, đánh giá; tổ chức các hoạt động tìm hiểu về phòng chống ma túy học đường, chuyên đề về an ninh trật tự, tổ chức các hoạt động tìm hiểu về văn hóa địa phương...

- Chuẩn bị tốt nhất cho hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 11, tiếp tục thực hiện chương trình cho khối 10 đã ổn định. Giáo viên tập huấn về nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cùng với BGH nhà trường căn cứ trên Thông tư 32 để phân rã các hoạt động theo tiết, theo tuần cho phù hợp.

3.2.11. Công tác giảng dạy GDQP-AN

Thực hiện công văn của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy quốc phòng, an ninh; Thông tư 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ GD&ĐT; Nhà trường định hướng giảng dạy chương trình GDQP-AN cho khối 12 tập trung vào đầu mỗi học kỳ, khối 10,11 thực hiện theo phân phối chương trình 1 tiết/tuần.

3.2.12. Nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng anh, tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy

- Phát động phong trào tự học tiếng Anh trong giáo viên và nhân viên trong nhà trường tạo động lực để giáo viên có khả năng ngoại ngữ để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu chuyên môn, nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh.

- Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường dạy kỹ năng speaking cho học sinh tạo tiền đề cho học sinh có niềm đam mê với bộ môn, có một phần năng lực giao tiếp khi ra trường.

3.2.13. Công tác kiểm tra nội bộ

- Thực hiện hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường sẽ tiến hành kiểm tra các hoạt động sau:

+ Tổ chuyên môn: Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ, chất lượng hoạt động, sinh hoạt chuyên môn, thực hiện quy định về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát triển đội ngũ, công tác quản lý chuyên môn: Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu KHKT, dạy thay, dạy thêm học thêm. các hoạt động trải nghiệm.

+ Đối với giáo viên: Hồ sơ giáo viên, việc thực hiện phân phối chương trình, kế hoạch giáo dục, dạy thêm học thêm, thực hiện đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, thí nghiệm thực hành, tham gia sinh hoạt tổ, dự giờ, thăm lớp, đạo đức nhà giáo, bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, công tác chủ nhiệm...

+ Đối với học sinh: Thực hiện nhiệm vụ học tập, nội quy, rèn luyện của học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm, phong trào.

3.2.14. Định hướng phân công nhiệm vụ cho năm học 2023-2024

- Đối với thực hiện chương trình 2018, do nhu cầu của học sinh và phụ huynh nên sẽ có trường hợp thừa thiếu tiết cục bộ và có sự chênh lệch lớn về thời lượng làm việc của giáo viên. Để tạo sự công bằng nhất định cho toàn bộ giáo viên trong nhà trường. nhà trường có định hướng sẽ phân công những nhiệm vụ bổ sung phù hợp với đặc thù chuyên môn của giáo viên.

- Cá nhân thiếu số tiết so với định mức chung của trường được bố trí dạy một số môn chung; kiêm nhiệm các phòng TN-TH và các nhiệm vụ khác phù hợp.

IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

4.1 Kế hoạch giáo dục lớp 10, 11 năm học 2023 -2024

4.1.1. Xây dựng phương án lựa chọn nhóm môn học

Căn cứ theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số vấn đề nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường xây dựng kế hoạch lựa chọn các môn học cho lớp 10, 11 năm học 2023- 2024 như sau:

1	11B1	Toán (5), Văn (4), Anh (4), Sử (1), Lý (4), Hóa (4), Địa (2), Tin (2)
2	11B2	Toán (5), Văn (4), Anh (4), Sử (1), Lý (4), Hóa (4), GDKTPL (2), Tin (2)
3	11B3	Toán (5), Văn (4), Anh (4), Sử (1), Sinh (4), Hóa (4), GDKTPL (2), CNN (2)
4	11B4	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Lý (4), GDKTPL (2), Tin (2), Địa (2)
5	11B5	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Hóa (4), GDKTPL (2), CNC (2), Địa (2)
6	11B6	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Hóa (4), GDKTPL (2), CNC (2), Địa (2)
7	11B7	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Hóa (4), GDKTPL (2), CNC (2), Địa (2)
8	11B8	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Sinh (4), Địa (2), GDKTPL (2), Tin (2)
9	11B9	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Sinh (4), Địa (2), GDKTPL (2), Tin (2)
10	11B10	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Sinh (4), Địa (2), GDKTPL (2), Tin (2)
11	10C1	Toán (5), Văn (4), Anh (4), Sử (1), Lý (4), Hóa (4), Tin (2), CNN (2)
12	10C2	Toán (5), Văn (4), Anh (4), Sử (1), Lý (4), Hóa (4), Tin (2), CNN (2)
13	10C3	Toán (5), Văn (4), Anh (4), Sử (1), Lý (4), Hóa (4), Tin (2), CNN (2)
14	10C4	Toán (5), Văn (4), Anh (4), Sử (1), Hóa (4), Sinh (4), Tin (2), CNC (2)
15	10C5	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Lý (4), Địa (2), GDKTPL (2), Tin (2),
16	10C6	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Lý (4), Địa (2), GDKTPL (2), Tin (2),
17	10C7	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Lý (4), Địa (2), GDKTPL (2), Tin (2),
18	10C8	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Lý (4), Địa (2), GDKTPL (2), Tin (2),
19	10C9	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Hóa (4), Địa (2), GDKTPL (2), CNC (2),
20	10C10	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Hóa (4), Địa (2), GDKTPL (2), CNC (2),
21	10C11	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Sinh (4), Địa (2), GDKTPL (2), Tin (2),

22	10C12	Toán (5), Văn (5), Anh (4), Sử (1), Sinh (4), Địa (2), GDKTPL (2), Tin (2),
----	-------	---

4.1.2. Xây dựng phương án lựa chọn nhân sự giảng dạy chương trình 2018

Trên cơ sở nhân sự hiện có của nhà trường, nhà trường định hướng nhân sự giảng dạy lớp 10, 11 năm học 2023-2024 như sau: (theo Phụ lục 1).

Giáo viên được đào tạo chính môn nào thì phân công giảng dạy môn đó. Môn Công nghệ 10 định hướng Công nghiệp: Giáo viên được đào tạo Công nghệ dạy. môn Giáo dục địa phương: Giáo viên Lịch Sử, Địa lý, KT&PL và môn Sinh học giảng dạy.

Giáo dục QPAN: Nhà trường có 01 giáo viên chính quy và điều động giáo viên đã được đào tạo có chứng chỉ GDQP ở trường quân sự địa phương để giảng dạy.

Tổng thể năm học 2023-2024 nhà trường đảm bảo về nhân sự để giảng dạy.

4.1.3. Xây dựng phương án dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Thực hiện giảng dạy 105 tiết/năm/lớp. Nội dung thực hiện hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp do BGH, GVCN, Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường thực hiện. Quá trình thực hiện theo chủ đề không nhất thiết thực hiện 1 tiết/tuần.

Trên cơ sở PPCT nhà trường phân rã, thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm của GVCN được phân bổ trực tiếp trên TKB.

4.1.4. Phương án giảng dạy hoạt động giáo dục địa phương

Nội dung giáo dục địa phương được giao cho các bộ môn có liên quan thực hiện giảng dạy cho phù hợp với nội dung tài liệu của Sở GDĐT gồm các môn Sinh, Địa, Lịch sử, KTPL; Ngữ văn.

4.1.5. Xây dựng các Kế hoạch khác (có phụ lục kèm theo)

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đối với các tổ chuyên môn: Ngoài các phụ lục về phân phối chương trình đã được phê duyệt, các tổ cụ thể hóa các định hướng của nhà trường trong kế hoạch, xây dựng, điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho tổ chú ý tính đột phá trong các công việc như học sinh giỏi, KHKT, tham gia các cuộc thi...

- Đối với giáo viên: Cụ thể hóa kế hoạch của nhà trường và sự phân công nhiệm vụ của tổ chuyên môn để hoàn thành kế hoạch giáo dục của cá nhân và thực hiện kế hoạch cá nhân sau khi được phê duyệt của tổ trưởng.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường căn cứ kế hoạch để thực hiện. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi (B/c);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (T/h);
- Lưu: VT.

K.T HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Quang